

Bản án số: 60/2024/HS-ST

Ngày: 11 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Bảo

Bà Trần Nguyệt Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Trung L, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1989 tại: Bến Tre; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 224/65, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 1 G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chạy Grab; Học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Trung M; Con bà: Nguyễn Thị Kim X; Có vợ tên: Trần Thị Mỹ N (đã ly hôn); Có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. Đỗ Huỳnh T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2000 tại: Tiền Giang; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: 1 G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn L1; Con bà: Trần Thị U; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

3. Phan Trung N1, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2003 tại: Bến Tre; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 224/65, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 1 G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Trung M; Con bà: Nguyễn Thị Kim X; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

4. Lý Thị Thùy D, sinh ngày 30 tháng 10 năm 2003 tại: Bến Tre; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 113/3 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 1 G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn L2; Con bà: Phạm Thị D1; Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phan Trung M, sinh năm 1968; Nơi cư trú: 224/65 ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2/ Ông Thái Hoàng L3, sinh năm 1978; Nơi cư trú: C T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Q trên đường tuần tra đến trước nhà số B N, Phường B, Quận E thì phát hiện Phan Trung N1 đang điều khiển xe mô tô biển số 71C4 – 42533 chở Lý Thị Thùy D có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, N1 và D không xuất trình được giấy tờ tùy thân nên mời N1, D về trụ sở Công an P1, Quận E làm việc. Tại đây, tiếp tục tiến hành kiểm tra và thu giữ trong quần lót đang mặc của D có 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh) bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xám. D, N1 khai tất cả là ma túy của Phan Trung L (anh ruột của N1) giao cho D và N1 đi bán cho khách của Đỗ Huỳnh T. N1 và D đang trên đường đi bán thì bị phát hiện. Sau đó, Tổ công tác đã bàn giao N1, D cho Công an P1, Quận E lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để thụ lý theo thẩm quyền.

Mở rộng điều tra, vào khoảng 23 giờ 45 phút, ngày 21/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện Phan Trung L và Đỗ Huỳnh T đang tại nhà số A G, phường B, quận B nên mời L và T về trụ sở Công an Q làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, L và T khai số ma túy giao cho D và N1 đi bán cho khách của Đỗ Huỳnh T do N1 mua của đối tượng tên H (không rõ lai lịch). Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Trung L, Phan Trung N1, Lý Thị Thùy D và Đỗ Huỳnh T tại nhà ở số A G, phường B, quận B phát hiện và thu giữ tại phòng của Phan Trung L các chất ma túy cùng các công cụ sử dụng ma túy. Tại thời điểm kiểm tra có Nguyễn Thị Khánh L4 (bạn gái Phan Trung L) và Nguyễn Vũ L5 (bạn trai Đỗ Huỳnh T). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Trung L và Đỗ Huỳnh T.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Trung N1, Lý Thị Thùy D, Phan Trung L và Đỗ Huỳnh T đều khai nhận: N1, L, D, T có mối quan hệ quen biết từ trước; khoảng cuối tháng 02/2023, N1 cùng L (anh ruột N1) thuê nhà trọ số A G, phường B, quận B (nhà có 03 tầng gồm tầng trệt, lầu 1 và lầu 2). Lân ở phòng thuộc tầng 1 cùng bạn gái Nguyễn Thị Khánh L4 còn N1 với D ở phòng thứ 1 thuộc tầng 2, còn lại phòng ở thứ 2 thuộc tầng 2 là Đỗ Huỳnh T (bạn của L) ở cùng bạn trai Nguyễn Vũ L5. Do muốn có tiền tiêu xài nên Phan Trung L nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho người khác để kiếm lời. Khoảng đầu tháng 02/2023, L quen biết với tên H (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội. Lân đã mua ma túy gồm loại khay và thuốc lắc của H với số tiền 5.000.000 đồng. Số ma túy trên Lân cất giữ trong phòng trọ (Lân không nói cho ai biết nơi cất giữ). Sáng ngày 18/6/2023, L đi cùng L4 về quê. Khoảng 16 giờ ngày 21/6/2023, T liên lạc với L để giới thiệu cho L bán ma túy cho 01 nam thanh niên có số điện thoại 0936405479 là khách của T với số lượng hộp 5 ma túy khay và 04 viên thuốc lắc, địa điểm giao ma túy tại trước số B N, phường B, Quận E, L báo giá hộp 5 ma túy khay là 4.900.000 đồng và 250.000 đồng/1 viên thuốc lắc, tổng tiền khách phải thanh toán là 5.900.000 đồng, khách đồng ý mua nên T báo lại cho L biết. Sau đó, L liên lạc với N1 kêu N1 vào phòng ngủ của L lấy hộp 05 ma túy khay và 04 viên thuốc lắc đi bán cho khách qua số điện thoại 0936405479 tại trước số B N, Phường B, Quận E và lấy số tiền 5.900.000 đồng mang về đưa cho L. Lân sẽ trả cho N1 và D 300.000 đồng tiền công thì N1 đồng ý. N1 kêu D đi cùng N1 đến Quận E để bán ma túy cho khách sau đó nhận tiền công từ L thì D đồng ý. N1 vào phòng của L lấy hộp 05 ma túy khay và 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xám, N1 gói số ma túy này vào khăn giấy rồi đưa cho D cất giấu vào quần lót của D đang mặc, sau đó N1 điều khiển xe mô tô biển số 71C4 – 42533 chở D đi đến trước số B N, Phường B, Quận E để bán ma túy cho khách. Khi vừa đến địa chỉ trên thì bị Lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên. N1, D khai ngoài lần đi bán ma túy cho L và Trang bị phát hiện bắt giữ thì N1, D đã đi bán ma túy cho L, T khoảng 10 lần, mỗi lần bán ma túy thấp nhất với số tiền 800.000 đồng, cao nhất 5.900.000 đồng được Lân trả tiền công thấp nhất từ 200.000 đồng/lần, cao nhất 300.000 đồng/lần. Đối với T khai nhận phù hợp về các lần mua bán ma túy như trên. Sau các lần bán ma túy cho khách của T, L có đề cập việc sẽ trả tiền công (chi hoa hồng) cho T nhưng T không nhận vì T được L cho ở nhờ không lấy tiền phòng và L thường xuyên giúp đỡ và nhiều lần cho T mượn tiền. Đối với 01 nén màu xanh và chất bột màu trắng là ma túy Lân mua của H (không rõ lai lịch), L cất giữ nhằm mục đích để sử dụng và nếu có ai mua thì bán lại, số chất bột thu trên đĩa là ma túy do L đã sử dụng trước đó (khoảng ngày 12/6/2023) chưa hết còn sót lại. Việc Lân cất giữ và sử dụng số ma túy trên tại phòng trọ, không ai biết.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung N1, Lê Thị Thùy D2 và hình dấu Công an P1, Quận E, bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2028g (bốn phẩy hai không hai tám gam), loại Ketamine; 01 (một) gói nylon chứa 04 viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể

rắn, có tổng khối lượng 1,9120g (một phẩy chín một hai khônggam), loại MDMA; 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung L và hình dấu Công an phường B, quận B, bên trong: Gói 1: 01 (một) viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3316g (không phẩy ba ba một sáu gam), loại MDMA; Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1061g (không phẩy một không sáu một gam), loại Ketamine (số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 03 (ba) gói niêm phong số 1393/2023, 1394/2023 (gói 1, gói 2). Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D3 và cán bộ Huỳnh Thanh Viễn P); 01 (một) khăn giấy màu trắng; 02 (hai) que gas; 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen đã cũ, số Imei: 860653060661845; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 353896103694026; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 356703855176011; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 357938434937355; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 71C4-425.33, số khung: MH1KF4115KK738805, số máy: KF41E1741493; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 59K2- 869.58, số khung: ZDCKF10B0BF117756, số máy: KF08E1089075KTGE1; số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số: 6800/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận như sau: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung N1, Lý Thị Thùy D và hình dấu Công an P1, Quận E, bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2028g (bốn phẩy hai không hai tám gam), loại Ketamine; 01 (một) gói nylon chứa 04 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9120g (một phẩy chín một hai khônggam), loại MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số: 6801/KL-KTHS ngày 29/6/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận như sau: 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung L và hình dấu Công an phường B, quận B, bên trong: Gói 1: 01 (một) viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3316g (không phẩy ba ba một sáu gam), loại MDMA; Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1061g (không phẩy một không sáu một gam), loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Trung L, Đỗ Huỳnh T, Phan Trung N1 và Lý Thị Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Trung L, Đỗ Huỳnh T, Phan Trung N1 và Lý Thị Thùy D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Trung L với mức án từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù;

xử phạt bị cáo Đỗ Huỳnh T với mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù; xử phạt bị cáo Phan Trung N1 với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Lý Thị Thùy D với mức án từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Buộc bị cáo Phan Trung L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và buộc phạt bổ sung với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước; buộc bị cáo Phan Trung N1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và buộc phạt bổ sung với số tiền từ 5.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước. Về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo Phan Trung L đã có hành vi mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch, Cơ quan Công an đã bắt quả tang thu giữ chất ma túy mà bị cáo L sử dụng vào việc mua bán với khối lượng 4,3044g (bốn phẩy ba không bốn bốn gam), loại Ketamine và 2,2436g (hai phẩy hai bốn ba sáu gam), loại MDMA và đã thực hiện việc mua bán ma túy 02 lần trở lên. Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Đỗ Huỳnh T, Phan Trung N1 và Lý Thị Thùy D đã cùng với bị cáo Phan Trung L thực hiện hành vi mua chất ma túy nhằm bán lại cho người khác để hưởng khoản tiền chênh lệch, khi Cơ quan Công an bắt quả tang đã thu giữ chất ma túy và chứng minh được số ma túy mà các bị cáo T, N1 và D đã tham gia thực hiện mua bán với khối lượng 4,2028g (bốn phẩy hai không hai tám gam), loại Ketamine và 1,9120g (một phẩy chín một hai không gam), loại MDMA, đồng thời các bị cáo T, N1 và D đã tham gia thực hiện mua bán ma túy

02 lần trở lên. Do đó, hành vi của bị cáo T, N1 và D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với các tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết việc mua bán trái phép các chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật mà Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích hưởng lợi.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án này bị cáo L là người khởi xướng và là người trực tiếp mua ma túy và bán ma túy; bị cáo T là người giúp sức tích cực, giúp tìm kiếm người mua ma túy để giới thiệu cho bị cáo L bán ma túy; bị cáo N1 người là giúp sức tích cực, giúp bị cáo L đi giao ma túy cho người mua ma túy theo yêu cầu của bị cáo L; bị cáo D là đồng phạm giữ vai trò thấp nhất, là người cùng với bị cáo N1 đi giao ma túy cho khách mua ma túy.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây nghiện và độc hại; gây mất trật tự xã hội ở địa phương, còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo T phạm tội có ông N2 là Liệt sỹ. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Phan Trung L và Phan Trung N1 phạm tội vì mục đích hưởng lợi và trực tiếp được hưởng lợi nên xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo L và N1 theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo T không trực tiếp được hưởng lợi nhưng được L cho ở nhờ không thu tiền thuê nhà; bị cáo D là bạn gái của bị cáo N1 được N1 lo cho mua ăn, uống; bên cạnh đó xét bị cáo T và D cũng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo T và D.

[7] Về tiền thu lợi bất chính: Xét bị cáo Phan Trung L bán ma túy được hưởng khoản tiền chênh lệch 8.000.000 đồng, bị cáo Phan Trung N1 được hưởng lợi từ việc mua bán ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần buộc các bị cáo L, N1 nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính tương ứng nêu trên để sung ngân sách nhà nước.

[8] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[9] Đối với đối tượng tên H là là người bán ma túy cho bị cáo Phan Trung L, hiện chưa rõ lai lịch, khi nào bắt được xem xét xử lý sau.

Đối với nam thanh niên có số điện thoại 0936405479 (khách của Đỗ Huỳnh T) mua ma túy của Phan Trung L, hiện chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H1 là chủ căn nhà 1 G, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã cho bị cáo L thuê nhà để ở, không biết bị cáo L mua ma túy cất giữ tại nhà và thực hiện mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Khánh L4 (bạn gái của L) và Nguyễn Vũ L5 (bạn trai của T) không biết L, N1, D và T mua bán ma túy và cũng không có liên quan gì đến việc mua bán ma túy của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với số ma túy gồm 01 nén màu xanh và chất bột màu trắng và các công cụ sử dụng ma túy (01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 quạt gas) thu giữ tại phòng trọ là của Phan Trung L cất giữ nhằm mục đích mua bán nhưng bị cáo L đã lấy sử dụng một mình tại phòng trọ, không ai biết nên không có cơ sở xem xét xử lý về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[10] Về xử lý vật chứng:

01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung N1, Lý Thị Thùy D và hình dấu Công an P1, Quận E, bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2028g (bốn phẩy hai không hai tám gam), loại Ketamine; 01 (một) gói nylon chứa 04 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9120g (một phẩy chín một hai khônggam), loại MDMA; 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung L và hình dấu Công an phường B, quận B, bên trong: Gói 1: 01 (một) viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3316g (không phẩy ba ba một sáu gam), loại MDMA; Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1061g (không phẩy một không sáu một gam), loại Ketamine (số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 03 (ba) gói niêm phong số 1393/2023, 1394/2023 (gói 1, gói 2). Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D3 và cán bộ Huỳnh Thanh Viễn P); 01 (một) khăn giấy màu trắng; 02 (hai) quạt gas. Xét đây là vật phạm pháp, Nhà nước cấm tàng

trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nữa nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen đã cũ, số Imei: 860653060661845; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 353896103694026; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 356703855176011; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 357938434937355 là tài sản cá nhân của các bị cáo L, N1, D, T và có sử dụng để liên lạc trong việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 71C4-425.33, số khung: MH1KF4115KK738805, số máy: KF41E1741493 do bị cáo Phan Trung L đứng tên chủ sở hữu và có sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 59K2- 869.58, số khung: ZDCKF10B0BF117756, số máy: KF08E1089075KTGE1 do ông Thái Hoàng L3 đứng tên chủ sở hữu, ông L3 bán lại cho ông Phan Trung M, ông M cho bị cáo N1 mượn sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông M.

Xét số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) là tài sản cá nhân của bị cáo Phan Trung N1, bị cáo đã sử dụng để hút ma túy nên Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phan Trung L 09 (chín) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

Xử phạt bị cáo Phan Trung N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Huỳnh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Thùy D 07 (bảy) năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2023.

Căn cứ Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Phan Trung L nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Trung N1 nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm a, b, c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Trung L nộp lại số tiền thu lợi bất chính 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Phan Trung N1 nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung N1, Lý Thị Thùy D và hình dấu Công an P1, Quận E, bên trong có: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,2028g (bốn phẩy hai không hai tám gam), loại Ketamine; 01 (một) gói nylon chứa 04 viên nén màu xám (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,9120g (một phẩy chín một hai khônggam), loại MDMA; 02 (hai) gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung L và hình dấu Công an phường B, quận B, bên trong: Gói 1: 01 (một) viên nén màu xanh (ký hiệu mẫu m1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3316g (không phẩy ba ba một sáu gam), loại MDMA; Gói 2: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1061g (không phẩy một không sáu một gam), loại Ketamine *(số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 03 (ba) gói niêm phong số 1393/2023, 1394/2023 (gói 1, gói 2). Bên ngoài có chữ ký của giám định viên Bùi Công D3 và cán bộ Huỳnh Thanh Viễn P)*; 01 (một) khăn giấy màu trắng; 02 (hai) quẹt gas.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen đã cũ, số Imei: 860653060661845; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax màu đen, số Imei: 353896103694026; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 356703855176011; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax màu tím, số Imei: 357938434937355; 01 (một) mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 71C4-425.33, số khung: MH1KF4115KK738805, số máy: KF41E1741493; số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng).

Trả lại cho ông Phan Trung M: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 59K2- 869.58, số khung: ZDCKF10B0BF117756, số máy: KF08E1089075KTGE1.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9061559.00000 của Công an Q tại Kho bạc Nhà nước Q, do Trần Đình V nộp).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thanh Tiền